

Bản án số: 55/2017/DS-ST  
Ngày: 07/11/2017  
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Đức Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quốc Tiến

2. Bà Lê Thị Mỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số 67, đường T, P. S, TP. G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh PP**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 128, đường T, P. S, TP. G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2017 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày thống nhất như sau:* Lợi dụng mối quan hệ bà con nên ông Trần Thanh PP có hỏi vay bà nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

- + Ngày 04/10/2015, bà cho vay số tiền 30.000.000 đồng;
- + Ngày 12/12/2015, bà cho vay số tiền 10.000.000 đồng;
- + Ngày 17/12/2015, bà cho vay số tiền 10.000.000 đồng;
- + Ngày 06/4/2016, bà cho vay số tiền 11.000.000 đồng.

Tổng cộng, bà cho ông PP vay 04 lần với số tiền là 61.000.000 đồng, không tính lãi, các bên thỏa thuận khi nào bà cần lấy lại số tiền cho vay thì báo trước cho ông PP biết trong một tháng, do tin tưởng nhau nên các bên không lập biên nhận nợ ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên. Số tiền cho ông PP vay là nguồn vốn riêng của cá nhân bà, hoàn toàn không liên quan đến một tổ chức, cá nhân nào.

Đến tháng 5/2016, do cần nguồn vốn làm ăn nên bà yêu cầu ông PP trả lại cho bà tổng khoản nợ 61.000.000 đồng nhưng ông PP cứ hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả, thậm chí còn chửi và hăm dọa đòi đánh bà, sau đó ông PP bỏ địa phương đi trong khoảng thời gian dài. Đến đầu năm 2017, bà phát hiện ông PP quay về nhà nên bà làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết tranh chấp nợ giữa các bên. Tại phiên hòa giải ngày 13/02/2017 của khu phố 7, P. S, ông PP chỉ thừa nhận còn nợ bà tổng số tiền 60.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng do bà không còn tin tưởng ông PP nữa nên bà không đồng ý, yêu cầu lập biên bản và chuyển lên Tòa án giải quyết.

Nay bà P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ gốc 1.000.000 đồng và khoản nợ lãi 30.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu Tòa án căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 13/02/2017 của khu phố 7, P. S buộc ông PP trả cho bà khoản nợ vay 60.000.000 đồng, không tính lãi.

- Bị đơn ông Trần Thanh PP vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Lê Thị P yêu cầu bị đơn – ông Trần Thanh PP thanh toán số tiền nợ vay gốc đã vi phạm nghĩa vụ là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Lê Thị P và ông Trần Thanh PP là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn - ông Trần Thanh PP đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn - bà Lê Thị P yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - ông Trần Thanh PP.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là biên bản hòa giải ngày 13/02/2017 của khu phố 7, P. S thể hiện nội dung: Ông PP thừa nhận còn nợ bà P số tiền 60.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, về phần lãi thì yêu cầu không tính nữa. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đều không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và bị đơn đã không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 91, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng là sự thật, do bà P tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu ông PP trả số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên cần buộc ông PP phải trả cho bà P toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 471, 474 và 477 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2] Về án phí sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị đơn – ông Trần Thanh PP phải chịu nghĩa vụ nộp án phí theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn – bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, 474 và 477 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị P về việc “Tranh chấp hợp về đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn – ông Trần Thanh PP.

Buộc bị đơn – ông Trần Thanh PP có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn – bà Lê Thị P số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc 1.000.000 đồng và khoản nợ lãi 30.000.000 đồng do nguyên đơn đã tự nguyện rút yêu cầu trên.

3. Về án phí:

- Buộc bị đơn – ông Trần Thanh PP chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí: 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – bà Lê Thị P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.275.000 đồng (hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007403 ngày 16/6/2017.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. G;
- Chi cục THA dân sự TP. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Đức Luân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

## Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

## Đào Đức Luân